

TỜ TRÌNH

Về Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và thực hiện Chương trình công tác của Chính phủ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã xây dựng Dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

Ngày 29/10/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 144/2013/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ chăm sóc trẻ em. Nghị định này đã tạo hành lang pháp lý tương đối đầy đủ cho việc xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, cứu trợ xã hội; góp phần tuyên truyền sâu rộng đến các đối tượng bảo trợ xã hội, người khuyết tật và toàn thể nhân dân nói chung ý thức được quyền lợi và nghĩa vụ của mình, hạn chế tối đa vi phạm hành chính; tạo sự chuyển biến về ý thức chấp hành pháp luật của tổ chức, cá nhân; góp phần hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, đã có nhiều điều chỉnh, thay đổi dẫn đến sự không đồng bộ giữa quy định của Nghị định số 144/2013/NĐ-CP với hệ thống pháp luật, cụ thể:

1. Luật Trẻ em có hiệu lực từ ngày 01/6/2017 thay thế Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em năm 2004 có cách tiếp cận mới về quyền trẻ em, trong đó bao gồm nhiều quy định mới về quyền và nghĩa vụ so với luật cũ như: cấm bạo lực đối với trẻ em; quyền của trẻ em được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng và tham gia vào các vấn đề về trẻ em; trách nhiệm cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền; hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; cấm công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em; trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng,...

2. Một số hành vi quy định trong Nghị định số 144/2013/NĐ-CP đã được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như: hành vi chiếm đoạt tiền, hàng cứu trợ đã được quy định là hành vi tội phạm tại điểm d

khoản 2 Điều 172 Bộ luật Hình sự; các hành vi như: Giả mạo hồ sơ, giấy tờ để hưởng chính sách ưu đãi về miễn, giảm thuế, cho vay vốn; giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật đã được quy định là hành vi tội phạm tại Điều 341 Bộ luật hình sự.

3. Một số hành vi vi phạm được quy định tại Nghị định số 144/2013/NĐ-CP có sự trùng lặp với các hành vi vi phạm đã được quy định tại các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực khác, như: Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Nghị định số 79/2015/NĐ-CP ngày 14/9/2015 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp; Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

4. Ngoài ra, một số văn bản pháp luật khác trong lĩnh vực này làm cơ sở xác định hành vi vi phạm và xử phạt vi phạm hành chính mới được ban hành, sửa đổi, bổ sung sau khi Nghị định số 144/2013/NĐ-CP được ban hành như Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội,

Do vậy, việc ban hành Nghị định mới thay thế Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em là rất cần thiết, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, phù hợp với chức năng quản lý nhà nước về lao động, người có công và xã hội của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

II. QUAN ĐIỂM SOẠN THẢO

1. Thể chế hóa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về bảo trợ xã hội, đảm bảo tốt nhất các quyền của người cao tuổi, người khuyết tật, trẻ em trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nhằm hạn chế tình trạng lợi dụng các quyền để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

2. Kế thừa quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em, người khuyết tật, người cao tuổi còn phù hợp, bổ sung các hành vi mới phát sinh trong thực tiễn đời sống xã hội, đồng thời sửa đổi, xóa bỏ các quy định không còn phù hợp.

3. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với Hiến pháp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, đặc biệt là các quy định của Luật Người cao tuổi,

Luật Người khuyết tật, Luật Trẻ em, Bộ luật Hình sự... để tạo cơ sở thống nhất cho việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ ĐỊNH

Trong quá trình soạn thảo Nghị định xử phạt vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện đúng và đầy đủ quy trình của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành Quyết định số 1147/QĐ-LĐTBXH ngày 31/8/2016 thành lập Ban soạn thảo và Quyết định số 1162/QĐ-LĐTBXH ngày 06/9/2016 thành lập Tổ biên tập xây dựng Nghị định.

Ban soạn thảo Nghị định đã tiến hành xây dựng Đề cương, Dự thảo Nghị định, Báo cáo đánh giá tác động, Tờ trình Chính phủ, tổng hợp ý kiến của các bộ, ngành và đối tượng chịu sự tác động của văn bản.

Ban soạn thảo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổ chức các cuộc hội thảo lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà quản lý, các đối tượng có liên quan trực tiếp chịu sự điều chỉnh của Nghị định, đăng tải trên cổng Thông tin điện tử của Chính phủ; gửi văn bản xin ý kiến của Bộ, ngành và một số địa phương; gửi văn bản xin ý kiến các Bộ, ngành liên quan về việc phân định thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính. Đã gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định của pháp luật.

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, đoàn thể, văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp, Ban soạn thảo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến và chỉnh lý hoàn thiện Dự thảo để trình Chính phủ.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Bố cục

Dự thảo Nghị định có 04 chương 50 điều: Chương I - *Quy định chung*, từ Điều 1 đến Điều 4 (04 điều); Chương II - *Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả* từ Điều 5 đến Điều 39 (35 điều); Chương III - *Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính* từ Điều 40 đến Điều 47 (08 điều); Chương IV - *Điều khoản thi hành* từ Điều 48 đến Điều 50 (03 điều).

2. Nội dung

Chương I - Quy định chung

Chương này quy định phạm vi điều chỉnh; đối tượng bị xử phạt; hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; mức phạt tiền và thẩm quyền xử phạt.

Chương II - Hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

Mục 1 quy định các hành vi vi phạm hành chính về bảo trợ, trợ giúp xã hội, người khuyết tật, người cao tuổi.

Mục 2 quy định các hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực trẻ em.

Chương III - Thẩm quyền lập biên bản và xử phạt vi phạm hành chính

Chương này quy định cụ thể thẩm quyền lập biên bản và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của các cơ quan có thẩm quyền và người có thẩm quyền xử phạt hành chính theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính. Thẩm quyền xử phạt được phân định trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ quản lý của từng cơ quan và yêu cầu về chuyên môn trong xử lý các loại hành vi vi phạm hành chính về lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.

Chương IV - Điều khoản thi hành

Chương này quy định về hiệu lực và trách nhiệm thi hành Nghị định này.

V. NHỮNG NỘI DUNG KẾ THỪA TỪ NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2013/NĐ-CP VÀ NHỮNG ĐIỂM MỚI CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Những nội dung kế thừa từ Nghị định số 144/2013/NĐ-CP

Dự thảo Nghị định này kế thừa một số quy định về hành vi vi phạm hành chính của Nghị định số 144/2013/NĐ-CP ngày 29/10/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính về bảo trợ, cứu trợ xã hội và bảo vệ, chăm sóc trẻ em (về bố cục; Chương I, Chương II, mục 1; một số quy định tại Chương II, mục 2; Chương III và Chương IV của Nghị định).

2. Những điểm mới của Dự thảo Nghị định

2.1. Những điểm mới về hình thức

Hình thức và kỹ thuật xây dựng Dự thảo Nghị định này tuân thủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.2. Những điểm mới về nội dung

Trong quá trình soạn thảo, Ban soạn thảo đã nghiên cứu và xây dựng các quy định nhằm đảm bảo phù hợp với các quy định của Luật Người khuyết tật, Luật Người cao tuổi, Luật Trẻ em, Luật Giáo dục nghề nghiệp, Bộ luật Hình sự, Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội; Luật Xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, theo đó:

Thứ nhất, điều chỉnh tên gọi của Nghị định để phù hợp với quy định của Luật Trẻ em năm 2016 và Nghị định số 103/2017/NĐ-CP ngày 12/9/2017 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội.

Thứ hai, sửa đổi, bổ sung quy định về hành vi vi phạm hành chính, hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả:

- Chương II, mục 1: bỏ một số quy định trùng lặp với quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) gồm: hành vi chiếm đoạt tiền, hàng cứu trợ; hành vi giả mạo hồ sơ, giấy tờ để hưởng chính sách ưu đãi về miễn, giảm thuế, cho vay vốn; giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật,... và sửa đổi, điều chỉnh một số hành vi vi phạm, mức phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả để phù hợp với các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khác có liên quan và tính chất, mức độ hành vi vi phạm.

- Chương II, mục 2: bổ sung quy định về cấm bạo lực với trẻ em; cấm lạm dụng, bóc lột trẻ em; cấm sử dụng, rù rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác; về quyền bày tỏ ý kiến, nguyện vọng và tham gia vào các vấn đề về trẻ em; trách nhiệm cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền; hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; cấm công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em; trách nhiệm bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; sửa đổi, điều chỉnh một số hành vi vi phạm, mức phạt tiền và biện pháp khắc phục hậu quả để phù hợp với các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khác có liên quan và tính chất, mức độ hành vi vi phạm.

Thứ ba, bổ sung quy định về đối tượng áp dụng; hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả; thẩm quyền lập biên bản; phân định thẩm quyền xử phạt; bổ sung thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Bộ đội biên phòng; sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của Công an nhân dân.

VI. CÁC TÀI LIỆU GỬI KÈM THEO TỜ TRÌNH

1. Dự thảo Nghị định sau khi tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định và ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
2. Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.
3. Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội kính trình Chính phủ xem xét, ban hành Nghị định./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, PC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Hà

Nguyễn Thị Hà